

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26-11-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp  
về chia tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA – TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Hà.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Sùng A Cờ.
2. Ông Đỗ Trọng Bằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Xô - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 09 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1963.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Hưu trí.

Địa chỉ: Tổ 06, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị Kim D, sinh năm 1965.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Hưu trí.

Địa chỉ: Số nhà 575, đường Đ, tổ 02, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đỗ Thị Kim D: Ông Hoàng A, sinh năm 1973 - Là luật sư thuộc văn phòng luật sư A, đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 26, ngõ 158 Ng, phường B, quận L, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương V.

Địa chỉ: Số 198, đường Tr, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Việt H - Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương V, chi nhánh L.

Địa chỉ: Số 79, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn ông Nguyễn Viết H và bản tự khai của bị đơn bà Đỗ Thị Kim D và tại phiên tòa trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Viết H và bà Đỗ Thị Kim D đều thừa nhận tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn năm 1991, tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống trong việc nuôi dạy con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau kéo dài. Thời gian cuối từ năm 2008 đến nay, vợ chồng không sống chung, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Ông bà đều xác định cuộc sống chung không hạnh phúc, ông Nguyễn Viết H đề nghị giải quyết ly hôn bà Đỗ Thị Kim D. Bà Đỗ Thị Kim D đề nghị đoàn tụ gia đình, nếu ông Nguyễn Viết H kiên quyết thì bà nhất trí ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Viết H và bà Đỗ Thị Kim D đều xác định trong thời gian chung sống có 02 con chung, cháu Nguyễn Hồng Nh, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1992 và cháu Nguyễn Kiều Tr, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2001 đều đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống năm 2006, ông Nguyễn Viết H và bà Đỗ Thị Kim D tạo dựng được khối tài sản chung, gồm quyền sử dụng đất diện tích đất ở là 128,6m<sup>2</sup>-Địa chỉ tổ 02, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 756592, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00128 do Ủy ban nhân dân huyện S cấp ngày 11 tháng 8 năm 2014 mang tên ông Nguyễn Viết H và bà Đỗ Thị Kim D và 10,2m<sup>2</sup> đất nông nghiệp. Tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà xây 02 tầng, đến năm 2018 thì bà D đã sửa chữa ngôi nhà 02 tầng thành 03 tầng và 01 tum áp mái có tổng diện tích 578m<sup>2</sup>. Ngôi nhà này cho thuê theo hợp đồng thuê tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất số 01/HDKT/PGD-VCB ngày 10 tháng 01 năm 2018, giữa bà Đỗ Thị Kim D với Ngân hàng cổ phần ngoại thương V, chi nhánh L. Ông Nguyễn Viết H đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản mỗi người một nửa tài sản, nếu bên nào nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà thì thanh toán tiền chênh lệch cho bên kia và tuyên vô hiệu hợp đồng thuê nhà số 01/HDKT/PGD-VCB ngày 10 tháng 01 năm 2018, giữa bà Đỗ Thị Kim D với Ngân hàng cổ phần ngoại thương V, chi nhánh L. Còn bà Đỗ Thị Kim D không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã nhiều lần triệu tập người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để lấy ý kiến và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều không có mặt. Nên Tòa án tiến hành giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Viết H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bà Đỗ Thị Kim D và cũng tại phiên tòa ông Nguyễn Viết H rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn và rút yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng thuê tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất số 01/HDKT/PGD-VCB ngày 10 tháng 01 năm 2018, giữa bà Đỗ Thị Kim D với Ngân hàng cổ phần ngoại thương V, chi nhánh L.

Tại phiên tòa bà Đỗ Thị Kim D đề nghị Tòa án giải quyết đoàn tụ vợ chồng, nếu ông Nguyễn Viết H kiên quyết thì bà nhất trí ly hôn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đỗ Thị Kim D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của ý kiến các đương sự đảm bảo quyền lợi ích chính đáng của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ đúng quy định pháp luật; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 157, Điều 165, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử ông Nguyễn Viết H được ly hôn bà Đỗ Thị Kim D.

Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung và đình chỉ yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng thuê tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất số 01/HDKT/PGD-VCB ngày 10 tháng 01 năm 2018, giữa bà Đỗ Thị Kim D với Ngân hàng cổ phần ngoại thương V, chi nhánh L.

Tuyên án phí, chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Viết H khởi kiện ly hôn, tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn với bà Đỗ Thị Kim D có địa chỉ số nhà 575, đường Đ, tổ 02, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Viết H và bà Đỗ Thị Kim D tự nguyện đăng ký kết hôn năm 1991, tại Ủy ban nhân thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông, bà đều thừa nhận cuộc sống chung không hạnh phúc, không sống chung, không ai quan tâm đến ai từ năm 2008 đến nay. Như vậy, có căn cứ xác định vợ chồng chung sống không hạnh phúc, không còn tình cảm nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Viết H.

[3] Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Viết H và bà Đỗ Thị Kim D đều xác định có 02 con chung, cháu Nguyễn Hồng Nh, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1992 và

cháu Nguyễn Kiều Tr, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2001 đã trưởng thành, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Ngày 25 tháng 11 năm 2021 và tại phiên tòa ông Nguyễn Viết H rút yêu cầu chia tài sản và rút yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng thuê tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất số 01/HDKT/PGD-VCB ngày 10 tháng 01 năm 2018, giữa bà Đỗ Thị Kim D với Ngân hàng cổ phần ngoại thương V, chi nhánh L. Xét thấy ông Nguyễn Viết H rút yêu cầu là tự nguyện nên đình chỉ giải quyết theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Viết H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147, Điều 157, Điều 165, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Viết H được ly hôn bà Đỗ Thị Kim D.

2. Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu chia tài sản chung, giữa ông Nguyễn Viết H và bà Đỗ Thị Kim D và đình chỉ yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng thuê tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất số 01/HDKT/PGD-VCB ngày 10 tháng 01 năm 2018, giữa bà Đỗ Thị Kim D với Ngân hàng cổ phần ngoại thương V, chi nhánh L.

3. Về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Về án phí: Ông Nguyễn Viết H phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do ông Nguyễn Viết H đã nộp số tiền là 46.300.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AC/2012/0000729 ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S (Nay là thị xã S). Hoàn trả cho ông Nguyễn Viết H, số tiền là 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí chia tài sản do ông Nguyễn Viết H đã nộp theo biên lai số AC/2012/0000729 ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S (Nay là thị xã S).

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Nguyễn Viết H phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền là 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng), xác nhận ông Nguyễn Viết H đã nộp đủ.

Nguyên đơn, bị đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh, thị xã S;
- Chi cục THADS thị xã S;
- UBND phường S ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Hà**